

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẮC NINH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH NĂM 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 07 tháng 10 năm 2024

DANH SÁCH XÉT TUYỂN ĐỢT 4 NĂM 2024

STT	Mã HS	Ngành	NTN	Họ và tên		Ngày sinh	GT	HK	ĐT ƯT	Nơi TN	KV	ĐM1	ĐM2	ĐTC
1	906	6720201	2023	Nguyễn Kim	Chi	28/05/2005	Nữ	1801		18097	2NT	6.0	6.5	13.0
2	825	6720201	2002	Đặng Văn	Trưởng	01/02/1984	Nam	1902		19026	2NT	6.3	6.5	13.3
3	806	6720201	2014	Đỗ Văn	Hùng	06/07/1996	Nam	1903		19023	2NT	6.3	6.3	13.1
4	563	6720201	2024	Nguyễn Thị	Nguyễn	04/10/2006	Nữ	1902		19032	2NT	8.3	8.1	16.9
5	544	6720201	2016	Nguyễn Thị	Thảo	30/01/1998	Nữ	1807		19049	2NT	8.0	8.2	16.7
6	424	6720201	2015	Nguyễn Thị	Thành	01/06/1997	Nữ	1905		19036	2	6.1	6.2	12.6
7	336	6720201	2022	Nguyễn Tiến	Chính	20/12/2004	Nam	1904		19024	2NT	8.7	8.2	17.4
8	284	6720201	2008	Đào Thị	Huệ	18/08/1989	Nữ	1904		19024	2NT	5.8	6.2	12.5
9	35	6720201	2018	Nguyễn Minh	Đức	21/09/2000	Nam	1901		19025	2	8.7	6.5	15.5
10	919	6720201	2008	Phạm Thị	Hiền	17/01/1994	Nữ	2108		21034	2NT	5.6	7.1	13.2
11	914	6720201	2001	Ngô Trọng	Khánh	27/01/1983	Nam	1806		18045	1	7.4	5.5	13.7
12	886	6720301	2013	Hoàng Thị Thuý	Hương	12/10/1995	Nữ	1908		19030	2NT	5.7	7.4	13.6
13	872	6720301	1999	Nguyễn Thị	Hiền	21/11/1981	Nữ	1908		19014	2NT	6.7	6.7	13.9
14	857	6720301	2001	Nguyễn Xuân	Quát	10/03/1982	Nam	1901		19010	2NT	6.5	7.2	14.2
15	853	6720301	2012	Nguyễn Thị	Thắm	17/10/1993	Nữ	1906		19034	2NT	6.6	6.2	13.3
16	852	6720301	1998	Nguyễn Thị	Thủy	15/03/1979	Nữ	1901		19024	2NT	8.2	6.4	15.1

STT	Mã HS	Ngành	NTN	Họ và tên	Ngày sinh	GT	HK	ĐT UT	Nơi TN	KV	ĐM1	ĐM2	ĐTC
38	817	6720201	2010	Hoàng Thị	Liều	Nữ	1805		10028	1	8.5	6.6	15.9
39	706	6720201	2019	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	1907		19029	2NT	7.1	7.9	15.5
40	812	6720201	2018	Đặng Thị	Hoài	Nữ	1904		19024	2NT	8.7	8.7	17.9
41	810	6720201	2019	Nguyễn Thị Như	Ngọc	Nữ	1906		19021	2NT	9.5	9.3	19.3
42	719	6720201	2015	Dương Thị	Hai	Nữ	1901		19049	2NT	9.4	7.8	17.7
43	658	6720201	2016	Trần Thị	Hằng	Nữ	1907		19010	2NT	7.4	6.5	14.4
44	651	6720201	2015	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	1904		19024	2NT	8.4	7.6	16.5
45	860	6720301	2010	Đỗ Thị	Trang	Nữ	1906		18021	1	6.1	6.5	13.4
46	898	6720301	2011	Đỗ Thị	Phượng	Nữ	1908		19014	2NT	6.0	5.6	12.1
47	895	6720301	2007	Phạm Thị	Hiền	Nữ	1908		19015	2NT	6.8	6.4	13.7
48	894	6720301	2011	Nguyễn Thị	Thu	Nữ	1903		19047	2NT	6.9	6.0	13.4
49	442	6720301	2000	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	1901		19014	2NT	6.4	7.0	13.9

CÁN BỘ NHẬP ĐIỂM 1

CÁN BỘ KIỂM DÒ 1

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Nguyễn Việt Cường
CÁN BỘ NHẬP ĐIỂM 2

Nguyễn Thị Thuý Vân
CÁN BỘ KIỂM DÒ 2



Nguyễn Thị Dung

Trần
Nguyễn Thị Tâm

Phan Thái Hưng
Nguyễn